

Số: 3096/ BVHTTDL-KHTC
V/v lập kế hoạch đầu tư công năm 2018 đối
với Dự án “Phát triển CSHT du lịch hỗ trợ
cho tăng trưởng toàn diện GMS”

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2017

Kính gửi:

- UBND tỉnh Lào Cai;
- UBND tỉnh Điện Biên;
- UBND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND tỉnh Kiên Giang;
- UBND tỉnh Tây Ninh.

Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 5598/BKHĐT-TH ngày 10/7/2017 về lập kế hoạch đầu tư công năm 2018, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến như sau:

1. Ngày 20/4/2017, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 547/QĐ-TTg về việc giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Quyết định số 572/QĐ-BKHĐT về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Trong đó, Dự án “Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng” (Dự án) được bố trí 786.575 triệu đồng.

2. Căn cứ Hiệp định về Khoản vay số 3165-VIE (SF) của Dự án giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) ngày 25/11/2014:

- Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (vốn ODA) được chi cho các nội dung sau: công trình; thiết bị và phương tiện; dịch vụ tư vấn; nâng cao năng lực và đào tạo; chi phí thường xuyên; dự phòng; lãi trong quá trình thực hiện; vốn chưa phân bổ.

- Vốn đối ứng được chi cho các nội dung không trùng lặp với các nội dung chi của vốn ODA, theo quy định pháp luật Việt Nam và văn kiện Dự án.

- Theo Hiệp định, Dự án sẽ phải hoàn thành trước ngày 31/12/2019.

3. Căn cứ các quyết định giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 – 2020 của các cấp có thẩm quyền và các hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lập kế hoạch đầu tư công năm 2018, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh Lào Cai, Điện Biên, Hà Tĩnh, Kiên Giang, Tây Ninh:

- Đánh giá tình hình thực hiện và giải ngân năm 2017 của Dự án tại địa phương theo từng nguồn vốn (vốn ODA và vốn đối ứng). *Tổng hợp chi tiết thông*

tin, số liệu thực hiện và giải ngân năm 2017 của Dự án theo Biểu mẫu số 1 (đính kèm Công văn này).

- Báo cáo các kết quả đạt được, các khó khăn, vướng mắc và những tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện Dự án năm 2017, trong đó làm rõ nguyên nhân của các khó khăn, vướng mắc và những tồn tại, hạn chế này.

- Đề xuất giải pháp, kiến nghị để tiếp tục triển khai kế hoạch trong các tháng cuối năm 2017.

- Dự kiến nhu cầu kế hoạch vốn ODA và vốn đối ứng năm 2018 của phần Dự án tại địa phương gắn với tiến độ triển khai thực tế của Dự án, theo đúng hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các quy định pháp luật hiện hành và cam kết quốc tế. Trong đó, phần vốn ODA sẽ được tổng hợp và đăng ký chung vào kế hoạch đầu tư công năm 2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Đối với phần vốn đối ứng, đề nghị các tỉnh xây dựng kế hoạch và bố trí đủ vốn đối ứng, tương ứng với nhu cầu kế hoạch vốn ODA, và theo đúng các quy định tại Hiệp định về Khoản vay của Dự án, các quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền. Tổng hợp chi tiết thông tin, số liệu nhu cầu kế hoạch vốn năm 2018 của Dự án theo Biểu mẫu số 2 (đính kèm Công văn này).

Để kịp tiến độ, văn bản phúc đáp bản mềm xin gửi về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Vụ Kế hoạch, Tài chính (ông Đỗ Quang Minh, Điện thoại: 0983208253, Email: minhquang.do@gmail.com hoặc bà Nguyễn Hồng Nguyệt, Điện thoại: 0935291979, Email: nhnguyet79@yahoo.com.vn) trước ngày 27 tháng 7 năm 2017.

Trên đây là thông báo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi Ủy ban Nhân dân các tỉnh Điện Biên, Lào Cai, Hà Tĩnh, Kiên Giang, Tây Ninh để phối hợp triển khai lập kế hoạch vốn kịp thời hạn. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh;
- Ban Quản lý Dự án quốc gia;
- Ban Thực hiện Dự án các tỉnh;
- Lưu: VT, KHTC, ĐQM.25

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Nguyệt

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NƯỚC NGOÀI VÀ VỐN VAY DỪNG VÀ VỐN VAY VỮNG ĐÃ CẤP CÁC NHÀ TƯ TRỢ NƯỚC NGOÀI ĐƯA VÀO CÁN BƯC NGAN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2017

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Năm đầu tư	Ngày ký kết Hợp đồng	Ngày kết thúc Hợp đồng	Quyết định đầu tư					Kế hoạch năm 2017					Khả thực thực hiện kế hoạch năm 2017 tính từ 01/01 năm 2017 đến hết ngày cuối Quý 2					Các ngân hàng kế hoạch năm 2017 tính từ 01/01 năm 2017 đến hết ngày cuối Quý 2					Tích gửi ngân kế hoạch năm 2017 từ 01/01 năm 2017 đến 31/01 năm 2018					Chú thích	
						TMĐT					Trung ương					Vốn nước ngoài					Trung ương					Vốn nước ngoài						
						Vốn đầu tư		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)			Số quyết định	Tổng số (tính cả các nguồn vốn)					Tổng số (tính cả các nguồn vốn)					Tổng số (tính cả các nguồn vốn)					Tổng số (tính cả các nguồn vốn)					
						Tổng số	Tính bằng ngoại tệ	Quy mô ra tiền Việt	Tổng số	Tính bằng ngoại tệ		Quy mô ra tiền Việt	Tổng số	Vốn đầu tư phát triển	Vốn tư nghiệp	Tổng số	Tính bằng ngoại tệ	Quy mô ra tiền Việt	Tổng số	Vốn đầu tư phát triển	Vốn tư nghiệp	Tổng số	Tính bằng ngoại tệ	Quy mô ra tiền Việt	Tổng số	Vốn đầu tư phát triển	Vốn tư nghiệp	Tổng số				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	
	TỔNG SỐ																															
A	VỐN NƯỚC NGOÀI KHÔNG GIẢI NGÂN THEO CƠ CHẾ TẠI CHÍNH TRUNG ƯƠNG																															
B	Ngân hàng thông																															
C	Danh mục dự án chuyển tiếp thành công năm 2018																															
D	Dự án nhóm B																															
E	Dự án phải triển khai sơ bộ tổng dự kiến kế hoạch đầu tư tương ứng năm tiếp theo vượt mức vốn MB Công nghệ thông tin																															

Chú thích

- 1. Phần vốn đầu tư chi phí phát triển được tính theo biên độ kế hoạch.
- 2. Các dự án đang thực hiện bằng nguồn vốn nước ngoài theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam được quy định theo quy định của pháp luật về đầu tư nước ngoài.
- 3. Các dự án đã thực hiện và giao nộp bằng vốn ngoại tệ theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam được quy định theo quy định của pháp luật về đầu tư nước ngoài.

G

Biểu mẫu số 2,

(Ban hành kèm theo Công văn số 3096/BTTTT-DL-KHKT ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

CHI TIẾT ĐIỀU KIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NƯỚC NGOÀI (VỐN VAY ODA VÀ VỐN VAY LƯU BÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG) NĂM 2018

Đơn vị: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Nhất tự	Ngày ký kết Hợp đồng	Ngày khởi công Hợp đồng	Số quyết định	Quyết định đầu tư					Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016 - 2020				Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã giao đến hết năm 2017				Nhu cầu kế hoạch năm 2018				Nhu cầu kế hoạch năm 2019				Ghi chú					
							TMBĐT					Trong đó:				Trong đó:				Trong đó:				Trong đó:									
							Vốn đối ứng ⁽¹⁾		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định) ⁽²⁾			Vốn đối ứng				Vốn nước ngoài				Vốn đối ứng				Vốn nước ngoài									
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Tính bằng nguyên tệ	Quy đổi ra tiền Việt	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Trong đó:	Tổng số	Trong đó:	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Trong đó:	Tổng số	Trong đó:	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Trong đó:	Tổng số	Trong đó:	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số		Trong đó:	Tổng số	Trong đó:		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34
TỔNG SỐ																																	
A																																	
VỐN NƯỚC NGOÀI KHÔNG GIẢI NGÂN THEO CỨ CHIẾ TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC																																	
1 <i>Đánh mức dự án chuyển tiếp hoặc thất bại năm 2018</i>																																	
4 <i>Dự án nhóm B</i>																																	
Đưa an phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho hàng trường toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng																																	

Ghi chú:

(1) Phần vốn đối ứng là phần vốn trong nước tính được trên Việt Nam đồng

(2) Số vốn nước ngoài tính bằng nguyên tệ, ghi cả tiền hoa hồng và nguyên tệ, quy đổi ra Việt Nam đồng theo quy định của Hiệp định, trong hợp đồng không thống quy đổi bằng 1 tỷ đồng quy đổi theo tỷ giá thời điểm ký kết Hợp đồng. Phần vốn đối ứng kế hoạch, thực hiện và giải ngân bằng tiền quy đổi theo Việt Nam đồng thời điểm điểm thanh toán.